TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **483**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 409/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1983;
Địa chỉ: 1 C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Phan Thái Quỳnh N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: G L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2015 ngày 27/11/2015 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Hoàng K và bà Phan Thái Quỳnh N là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng K và bà Phan Thái Quỳnh N thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Ngọc An N1, sinh ngày 11/07/2017. Giao con chung Lê Ngọc An N1 cho bà Phan Thái Quỳnh N nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng K và bà Phan Thái Quỳnh N cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng K và bà Phan Thái Quỳnh N thuận tình ly hôn (Ông Lê Hoàng K và bà Phan Thái Quỳnh N đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2015).

- Về con chung: Có 01 con chung là Lê Ngọc An N1, sinh ngày 11/07/2017. Giao con chung Lê Ngọc An N1 cho bà Phan Thái Quỳnh N nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Lê Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Lê Hoàng K và bà Phan Thái Quỳnh N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lê Hoàng K và bà Phan Thái Quỳnh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001852 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND Phường E, quận T, TPHCM;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc